

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Đông Hòa

***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Lương Văn Cầu

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 Tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo: N T G C, sinh ngày 08-11-1978 tại huyện C T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Số nhà 100/2, Ấp 2, xã B Q, huyện C T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V L, sinh năm 1934 và bà N T U, sinh năm 1934; Có vợ tên L K T, sinh năm 1979 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Chưa; Tiền sự: Chưa; Nhân thân: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03 ngày 20-11-2020 từ ngày 25-11-2020 cho đến ngày 24-12-2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***-Bị hại:*** Anh N V N, sinh ngày 29-10-1998; chết ngày 05-7-2020  
Nơi cư trú: Ấp H T, xã H X, huyện P T, tỉnh An Giang.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

1/ Ông N V B, sinh năm 1962 – là cha ruột (vắng mặt)

2/ Bà N T B, sinh năm 1962 – là mẹ ruột (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H T, xã H X, huyện P T, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### *a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 15 giờ 30 phút; ngày 05-7-2020, N T G C điều khiển xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 từ nhà của bà N T T (T), sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm C T 2, phường C P B, thành phố C Đ, tỉnh An Giang. Trên xe có chở 07 người gồm: Ông N V C (C), sinh năm 1971; bà N T Đ, sinh năm 1982; bà N T T, sinh năm 1973; bà V T M, sinh năm 1985; ông N V D, sinh năm 1988; chị N T T T, sinh năm 2007 và chị N T T, sinh năm 2005. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe chạy trên Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X. khi đến khu vực Km 80 + 300 thuộc ấp B A I, xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang; C chạy xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 1m theo chiều xe chạy. Lúc này anh N V N điều khiển xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 theo hướng L X – C Đ và vào phần gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 làm anh N mất thăng bằng và vào lang cang bảo vệ hành lang lộ giới bên trái hướng C Đ – L X và văng ra ngoài lang cang bảo vệ hành lang lộ giới tử vong, xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 bị hư hỏng.

Ngay sau khi tai nạn xảy ra, Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự – Công an huyện C T tiếp nhận tin báo và báo cáo Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện C T thành lập Hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của N T G C, kết quả là 0,000mg/1 lít khí thở; kiểm tra nồng độ cồn của N V N, kết quả là 2,45mg/1 lít khí thở. Đồng thời tạm giữ xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08, xe mô tô biển số 67C1 – 589.24.

Ngày 24-8-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện C T khởi tố vụ án số 54 và khởi tố bị can số 30 đối với N T G C để điều tra, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo N T G C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra:

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông N V B và bà N T B trình bày: Ông bà là cha mẹ ruột của N V N. N không có vợ, con. C có đến thăm, thỏa thuận bồi thường và ông bà đã nhận đủ tổng cộng là 120.000.000 đồng gồm: Chi phí mai táng là 110.000.000 đồng và chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 là 10.000.000 đồng. Ông bà đã nhận lại xe mô tô biển số 67C1 – 589.24. Ông bà không yêu cầu C bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C (bút lục 116).

Người làm chứng ông N V C, bà N T Đ, bà N T T, bà V T M, ông N V D, bà N T T, ông N C D, ông N T H và ông N N T trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; hành vi của bị cáo N T G C đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 tham gia giao thông đường bộ trên Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X. khi đến khu vực Km 80 + 300 thuộc ấp B A I, xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang; C chạy xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 1m theo chiều xe chạy; lúc này anh N V N điều khiển xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 va vào phần gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô con biển số 51F – 365.08 làm anh N mất thăng bằng va vào lang cang bảo vệ hành lang lộ giới bên trái hướng C Đ – L X và văng ra ngoài lang cang bảo vệ hành lang lộ giới tử vong, xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 bị hư hỏng. Do đó, C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

*b) Về các vấn đề khác của vụ án:*

*Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 05-7-2020, của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện C T, tỉnh An Giang ghi nhận:* Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng, được trải nhựa, bề rộng mặt đường là 10,20m, ở giữa có vạch sơn kẻ đường không liền nét, chiều rộng mỗi bên là 5,1m; đoạn đường thuộc tuyến Quốc lộ 91.

*Tại Biên bản khám nghiệm xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 vào ngày 06-7-2020 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ghi nhận:* Ốp nhựa gương chiếu hậu trái mất, ốp nhựa đèn tín hiệu trái bị bể, gương thủy tinh bị bể, kính cửa trước trái bị bể.

*Tại Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 vào ngày 06-7-2020 của Công an huyện C T, tỉnh An Giang ghi nhận:* Gương chiếu hậu trái, tay phanh trái và phải, đèn xi nhan trái và phải, búng chắn gió trái và phải trầy xước, nứt, vỡ. Động cơ hoạt động bình thường; hệ thống điều khiển: Hãm, đèn, còi hoạt động bình thường. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, phương tiện vẫn hoạt động bình thường.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 119/2020/TT ngày 05-7-2020 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh An Giang xác định nguyên nhân chết của anh N V N:* Chấn thương sọ não, vỡ toác sọ, phồng mô não.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong máu; Biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định pháp y nêu trên.

Bản cáo trạng số 32/VKSCT-HS ngày 30-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo N T G C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

\*Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C (bút lục 116). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51. Do đó, cần áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo N T G C mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 16-12-2020. Cấm bị cáo lái xe ô tô thời hạn từ 02 (hai) đến 04 (bốn) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

\*Phân bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông N V B, bà N T B và ông B, bà B không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

\*Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

- N T G C 01 xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08, nhãn hiệu: TOYOTA, loại: FORTUNE, màu sơn: Bạc, số máy: 2KDU821529, số khung: 69G8F4025361. Tên chủ xe: Đ P.

- Ông N V B, bà N T B xe mô tô biển số 67C1 – 589.24, nhãn hiệu: Honda, loại: Vision, màu sơn: Đen – Đỏ, số máy: JF66E0898751, số khung: 5815GY977207. Tên chủ sử dụng: N V N, sinh năm 1998.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSC-T-HS ngày 30-10-2020 gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 800124002867 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25-7-2018 cho N T G C, có giá trị sử dụng đến ngày 25-7-2023 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 41 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, không cấm bị cáo lái xe để bị cáo còn có thể chạy xe ôm kiếm tiền nuôi cha mẹ già trên 87 tuổi và 02 con còn nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người đại diện hợp pháp của bị hại; một số người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án, mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*: Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05-7-2020, trên tuyến Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X, tại khu vực Km 80 + 300 thuộc ấp B A I, xã A H, huyện C T, tỉnh An Giang. N T G C điều khiển xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 trên xe có chở 07 người. C chạy xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 1m theo chiều xe chạy; lúc này anh N V N điều khiển xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 theo hướng L X – C Đ, sau khi uống rượu với kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nhứt là 2,45mg/1 lít khí thở; va vào phần gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 làm anh N mất thăng bằng va vào lang cang bảo vệ hành lang lộ giới bên trái hướng C Đ – L X. Hậu quả anh N văng ra ngoài lang cang bảo vệ hành lang lộ giới và tử vong; xe mô tô biển số 67C1 – 589.24 bị hư hỏng, cần phải sửa chữa, phục hồi, thay thế các loại phụ tùng trọn gói là 10.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của bị hại anh N, làm hư hỏng tài sản tổng trị giá là 10.000.000đ; gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn công cộng tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) ...;

5. *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*”

Như vậy, bị cáo C đã có hành vi điều khiển xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08 tham gia giao thông đường bộ trên Quốc lộ 91 theo hướng C Đ – L X. Do C chạy xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 1m theo chiều xe chạy; vi

phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông Đường bộ năm 2008 gây tai nạn làm chết một người nên đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông đường bộ diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe và tài sản. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ. Bị cáo C là người thành niên, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ; do C chạy xe lấn sang phần đường bên trái khoảng 1m theo chiều xe chạy, gây tai nạn giao thông. Hậu quả là bị hại anh N tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây lo lắng cho người tham gia giao thông. Với tính chất mức độ phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra cho bị hại cần thiết phải có mức án tương xứng để xét xử bị cáo nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại anh N cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, sau khi uống rượu với kết quả kiểm tra nồng độ cồn của N là 2,45mg/1 lít khí thở. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo vô ý phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, làm lại cuộc đời; Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà có thể buộc bị cáo chấp

hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị cũng đủ mức tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấm bị cáo lái xe ô tô thời hạn từ 02 (hai) đến 04 (bốn) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho bị cáo chung giấy phép lái xe hạng A1 và E; bị cáo chỉ bị đề nghị cấm lái xe ô tô; bị cáo hiện đang chạy xe ôm kiếm tiền nuôi cha mẹ già trên 87 tuổi và 2 con nhỏ, vợ bị cáo làm văn thư thu nhập không nhiều. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét không cấm bị cáo lái xe ô tô thời hạn từ 02 (hai) đến 04 (bốn) năm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[8] *Về vật chứng của vụ án:*

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trao trả cho:

- N T G C 01 xe ô tô 7 chỗ biển số 51F – 365.08, nhãn hiệu: TOYOTA, loại: FORTUNE, màu sơn: Bạc, số máy: 2KDU821529, số khung: 69G8F4025361. Tên chủ xe: Đ P.

- Ông N V B, bà N T B xe mô tô biển số 67C1 – 589.24, nhãn hiệu: Honda, loại: Vision, màu sơn: Đen – Đỏ, số máy: JF66E0898751, số khung: 5815GY977207. Tên chủ sử dụng: N V N, sinh năm 1998.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSCT-HS ngày 30-10-2020 gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 800124002867 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25-7-2018 cho N T G C, có giá trị sử dụng đến ngày 25-7-2023 là tài sản của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (anh N V N, chết ngày 05-7-2020) có ông N V B và bà N T B nhận tổng cộng là 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông B, bà B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[10] *Án phí:* Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N T G C phải chịu: 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T G C có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-12-2020);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông N V B và bà N T B vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo N T G C phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt N T G C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án 16-12-2020.

Giao bị cáo N T G C cho UBND xã B Q, huyện C T, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo N T G C (người được hưởng án treo) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C (người đó) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo C (người đó) phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào: Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Trả lại bị cáo N T G C 01 giấy phép lái xe hạng A1, E số 800124002867 có giá trị sử dụng đến ngày 25-7-2023 mang tên N T G C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25-7-2018, theo Quyết định chuyển vật chứng số 25/QĐ-VKSCT-HS ngày 30-10-2020, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N T G C phải chịu: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo N T G C có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16-12-2020);



Người đại diện hợp pháp của bị hại ông N V B và bà N T B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- UBND xã B Q, huyện C T, tỉnh Long An;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**Lý Đông Hoà**